TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ** ĐN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-PT
Ngày 17-01-2022
V/v tranh chấp nuôi con, nợ chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam.

Bà Thái Thị Phi Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HC xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc "tranh chấp nuôi con, nợ chung khi ly hôn"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố ĐN, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thùy D, sinh năm 1979; Địa chỉ: K634/H80/3 đường Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thọ T, quận HC, thành phố ĐN. Bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Bảo Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: K634/H80/3 đường Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thọ T, quận HC, thành phố ĐN; Địa chỉ liên hệ: 07 Nguyễn Phong Sắc, quận Cẩm Lệ, thành phố HC. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ; Địa chỉ: 132 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận HC, thành phố ĐN. Người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Hồng Phượng, nhân viên kinh doanh và bán hàng của công ty. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 95 đường Phạm Văn Bạch, phường Hòa Cường Nam, quận HC, thành phố ĐN. Có mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Đặng Bảo Ng, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Bảo Ng tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K634/H80/3 đường Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thọ T, quận HC, thành phố ĐN.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Năm 2018, bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì các con nên đã rút đơn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, từ đó đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2021. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Bảo Ng.

- Về con chung: Giữa bà và ông Ng có 02 con chung là Đặng Bảo Thùy Ng, sinh ngày 11/12/2003 và Đặng Châu A, sinh ngày 07/5/2008. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu ông Đặng Bảo Ng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Châu A mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ thời điểm vụ việc được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thùy D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thùy D khai nhận vợ chồng có nợ tiền mua vật liệu xây dựng nhà của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền là 37.775.295 đồng và của bà Nguyễn Thị C số tiền là 87.490.000 đồng. Mỗi người phải chịu trách nhiệm trả một nữa số tiền nợ trên.

Bị đơn ông Đặng Bảo Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và các con của vợ chồng như lời bà Phạm Thùy D trình bày. Ông thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn về mọi mặt. Vì vậy, ông cũng thống nhất thuận tình ly hôn theo yêu cầu của bà Phạm Thùy D.

- Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Bảo Thùy Ng, sinh ngày 11/12/2003 và Đặng Châu A, sinh ngày 07/5/2008. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Đặng Bảo Thùy Ng và để bà D nuôi con chung Đặng Châu A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Bảo Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ng khai ông không có nợ nần gì với ai cả. Ông cho rằng ông không ký tá gì về việc mua vật liệu xây dựng. Trước đây, ông không hề biết gì về số tiền nợ này, ra Tòa bà D mới nêu ra nên ông không phải chịu trách nhiệm về số tiền nợ này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ trình bày:

Vào thời điểm từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2020, bà D có liên hệ trực tiếp với công ty để mua vật liệu xây dựng cho căn nhà tại K634H80/3 Trưng Nữ Vương, quận HC, thành phố ĐN. Quá trình xây dựng căn nhà, công ty đã cung cấp nguyên vật liệu xây dựng cho vợ chồng bà D, ông Ng. Bà D thanh toán gối đầu và đã trả được 02 lần tiền. Hiện nay, bà D ông Ng còn nợ công ty số tiền 37.775.295 đồng. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ yêu cầu bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng phải thanh toán số tiền còn nợ là 37.775.295 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2. Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Vào thời điểm từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2020, bà D có liên hệ trực tiếp với bà để mua vật liệu xây dựng cho căn nhà tại K634H80/3 Trưng Nữ Vương, quận HC, thành phố ĐN. Quá trình xây dựng căn nhà, bà đã cung cấp nguyên vật liệu

xây dựng cho vợ chồng bà D, ông Ng; có lần ông Ng ký nhận vật liệu, có lần thợ hoặc bà D đến nhận. Tổng số tiền mua nguyên vật liệu là 171.090.000 đồng. Bà D, ông Ng đã trả được 83.600.000 đồng, còn nợ là 87.490.000 đồng. Bà yêu cầu bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 87.490.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021, của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố ĐN đã xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 246, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 27, 37, 55, 56, 58, 60, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" của bà Phạm Thùy D đối với ông Đặng Bảo Ng.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập về "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ đối với bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập về "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" của bà Nguyễn Thị C đối với bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thùy D với ông Đặng Bảo Ng.

2. Xử:

2.1 Về con chung:

Giao con chung là Đặng Bảo Thùy Ng, sinh ngày 11/12/2003 và Đặng Châu A, sinh ngày 07/5/2008 cho bà Phạm Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Đặng Bảo Ng phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Châu A mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật.

2.2 Về tài sản chung:

Bà Phạm Thùy D với ông Đặng Bảo Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung:

- Buộc bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng phải trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền 37.775.295 đồng, mỗi người phải trả số tiền là 18.887.647 đồng.

- Buộc bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 87.490.000 đồng, mỗi người phải trả số tiền là 43.745.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; về nghĩa vụ chậm thi hành án của người phải thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/10/2021 ông Đặng Bảo Ng có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được nuôi con chung, không chấp nhận có nợ chung.

- Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Ông Ng yêu cầu được nuôi con Đặng Châu A, không chấp nhận nợ Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ và bà Nguyễn Thị C là nợ chung của vợ chồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Bảo Ng; áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân quận HC về phần con chung, nợ chung khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngày 29/10/2021 bị đơn ông Đặng Bảo Ng có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 50/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân quận HC về phần nuôi con, nợ chung. Đơn kháng cáo của ông Ng đảm bảo về hình thức và nội dung, phù hợp với quy định tại Điều 272, 273 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐN.

- Nguyên đơn bà Phạm Thùy D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Đặng Bảo Ng về con chung, nợ chung thì thấy:

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 50/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân quận HC đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng. Sau khi xử sơ thẩm, ông bà D, ông Ng không kháng cáo về phần này mà chỉ ông Ng kháng cáo về phần giao nuôi con chung và nợ chung.

Về con chung: Quá trình chung sống bà D ông Ng sinh được 02 con chung tên là Đặng Bảo Thùy Ng, sinh ngày 11/12/2003 và Đặng Châu A, sinh ngày 07/5/2008. Hiện nay, cháu Đặng Bảo Thùy Ng đã đủ 18 tuổi nên HĐXX không đề cập xem xét. Đối với cháu Đặng Châu A, nhận thấy cháu sống với mẹ từ khi bà D, ông Ng ly thân cho đến nay. Ông Đặng Bảo Ng cũng thừa nhận cháu Đặng Châu A ở với mẹ vẫn đảm bảo tốt việc học hành và phát triển về tinh thần, thể chất. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu Đặng Châu A là mong muốn ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Đặng Châu A, sinh ngày 07/5/2008 cho bà Phạm Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ông Đặng Bảo Ng thống nhất với mức cấp dưỡng mà bà D yêu cầu. Ông Ng không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Châu A mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà D thừa nhận có nợ số tiền mua nguyên vật liệu xây dựng để xây căn nhà tại K634/H80/3 đường Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thọ T,quận HC, thành phố ĐN. Trong đó, nợ Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền 37.775.259 đồng và nợ bà Nguyễn Thị C số tiền 87.490.000 đồng. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ, bà Nguyễn Thị C cũng có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng cùng có trách nhiệm trả số tiền còn nợ. Ông Ng cho rằng việc mua và trả tiền vật liệu xây dựng nhà là do bà D thực hiện, ông hoàn toàn không có liên quan, giữa ông và Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ và bà Nguyễn Thị C hoàn toàn không ký kết hợp đồng mua bán, công ty và bà Cẩm không có hóa đơn, chứng từ pháp lý hợp lệ về số tiền nợ. Nhận thấy lời khai của bà D, Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ và bà Nguyễn Thị C phù hợp với tài liệu, chứng cứ về việc bán vật liệu xây dựng cho ông Ng, bà D mà Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ và bà Cẩm cung cấp. Mặc khác, trong các phiếu giao vật liệu đều có chữ ký xác nhận của bà D, ông Ng hoặc của thợ xây dựng. Điều đó, chứng minh khoản nợ Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ và bà Cẩm là khoản nợ chung của vợ chồng ông Ng, bà D. Án sơ thẩm buộc ông Ng, bà D cùng có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ là 37.775.259 đồng và bà Nguyễn Thị C là 87.490.000 đồng, mỗi người chịu trách nhiệm trả một nữa số nợ trên là hoàn toàn có cơ sở. Kháng cáo của bị đơn ông Đặng Bảo Ng không thừa nhận số nợ trên là nợ chung của vợ chồng là hoàn toàn không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do ông Ng phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

- Do yêu cầu độc lập của Công ty TNHH xây dựng TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ và bà Nguyễn Thị C được chấp nhận nên ông Đặng Bảo Ng, bà Phạm Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Bảo Ng không được HĐXX chấp nhận nên ông Đặng Bảo Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3.3] Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 944.382 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Bảo Ng về yêu cầu được nuôi con chung, về nợ chung; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 50/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố ĐN. Xử:

1.Về con chung:

- Giao con chung là Đặng Châu A, sinh ngày 07/5/2008 cho bà Phạm Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Ông Đặng Bảo Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Châu A mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi cháu Đặng Châu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bà Phạm Thùy D và ông Đặng Bảo Ng có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2.Về nợ chung:

- Buộc bà Phạm Thùy D có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền là 18.887.500 đồng (mười tám triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 43.745.000 đồng (bốn mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

- Buộc ông Đặng Bảo Ng có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền là 18.887.500 đồng (mười tám triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 43.745.000 đồng (bốn mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Bảo Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung là 3.131.625 đồng (ba triệu, một trăm ba mươi mốt ngàn, sáu trăm hai mươi lăm đồng).

- Bà Phạm Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 3.131.625 đồng (ba triệu, một trăm ba mươi mốt ngàn, sáu trăm hai lăm đồng).

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Bảo Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000460 ngày 10/11//2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HC, thành phố ĐN. Ông Ng đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Hoàn trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Thuận Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 944.382 đồng, theo biên lai thu số 5602 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HC.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận HC;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận HC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tự Sinh